|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /UBND-KT | *Bình Thuận, ngày tháng năm 2023* |
| V/v báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước ngân sách địa phương tỉnh Bình Thuận từ năm 2020 trở về trước đến ngày 31/01/2023.    **DỰ THẢO** |  |
|  | Kính gửi: Kiểm toán nhà nước khu vực XIII |

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương tỉnh Bình Thuận từ năm 2020 trở về trước đến ngày 31/01/2023 như sau:

**I. Kết quả thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương từ năm 2019 trở về trước:**

**1. Thực hiện kiến nghị tăng thu ngân sách:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SSTT** | **Chỉ tiêu** | **Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước còn phải thực hiện** | **Đã thực hiện** | **Số chưa**  **thực hiện** |
| **1** | **Thực hiện kiến nghị kiểm toán niên độ năm 2016** | **327** | **0** | **327** |
| 1 | Thuế TNDN | 106 | 0 | 106 |
|  | Thuế khác | 200 | 0 | 200 |
| 2 | Thu khác | 21 | 0 | 21 |
| **I2** | **Thực hiện kiểm toán niên độ năm 2011** | **1.177** | **0** | **1.177** |
| 1 | Thuế Tài nguyên | 908 | 0 | 908 |
| 2 | Tiền thuê đất | 269 | 0 | 269 |
| **I3** | **Thực hiện kiểm toán niên độ năm 2009** | **1.179** | **0** | **1.179** |
| 1 | Thuế TNDN và tiền phạt | 1.179 | 0 | 1.179 |

**\* Nguyên nhân chưa thực hiện:**

**- Kiểm toán NSNN năm 2009**: DNTN Ngọc Anh còn phải nộp theo kiến nghị của KTNN là 1.179 triệu đồng bao gồm thuế TNDN là 1.072 triệu đồng, thu khác là 107 triệu đồng.

Lý do: Theo nội dung Công văn số 677/BC-CCT ngày 23/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực Lagi - Hàm Tân gửi Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII thì Chi cục Thuế đã mời 02 doanh nghiệp gồm DNTN Ngọc Anh (bên bán) và Công ty TNHH du lịch La Gi (bên mua) để xác định doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện kiến nghị của KTNN; Theo kết quả làm việc có xác nhận giữa 02 bên thì Công ty TNHH du lịch La Gi đồng ý nộp khoản thuế tăng thu do Kiểm toán xác định. Tuy nhiên do Công ty TNHH du lịch La Gi khó khăn về tài chính nên vẫn chưa thực hiện nộp khoản thuế này; Đến năm 2014 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH du lịch La Gi đã bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên án tù chung thân và toàn bộ tài sản tại Công ty TNHH du lịch La Gi đã bị kê biên, phát mãi để thu hồi tiền cho Nhà nước. Đồng thời tại Công văn số 677/BC-CCT ngày 23/7/2020 Chi cục Thuế cũng đã xin ý kiến xử lý của KTNN khu vực XIII nhưng đến nay vẫn chưa nhận được Công văn trả lời.

**- Kiểm toán NSNN năm 2011:** Số kiến nghị của KTNN còn phải thực hiện là 1.177 triệu đồng

Trong đó:

(1) Công ty TNHH Thương mại Tân Quang Cường, Công ty được kiểm toán hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường; Theo đó số thuế tài nguyên Công ty phải nộp vào NSNN là 908 triệu đồng.

Cục Thuế tỉnh đã có các công văn đề nghị Công ty TNHH Thương mại Tân Quang Cường nộp số tiền thuế tài nguyên 908 triệu đồng vào NSNN theo kiến nghị của KTNN. Tuy nhiên Công ty chưa thực hiện. Theo nội dung văn bản số 40/2013/CV-TQC ngày 30/12/2013 của Công ty TNHH Thương mại Tân Quang Cường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế tỉnh có nêu: *“... Công ty sẽ thực hiện nộp khoản thuế nêu trên sau khi Công ty nhận được quyết định truy thu thuế của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật quản lý thuế. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay Công ty chưa nhận được quyết định truy thu nên chưa có cơ sở thực hiện ...”.*

Ngày 24/11/2021, Cục Thuế tỉnh tiếp tục có Công văn số 11837/CTBTH-TTKT3 đôn đốc Công ty TNHH Thương mại Tân Quang Cường thực hiện nộp dứt điểm số tiền thuế tài nguyên nói trên vào NSNN nhưng đến nay công ty vẫn chưa thực hiện. Cục Thuế đang tiếp tục đôn đốc công ty nộp số tiền thuế còn thiếu vào NSNN theo kiến nghị, kết luận của KTNN.

(2) Công ty Cổ phần Khoáng sản Bentonite Minh Hà được kiểm toán hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Theo đó số thuế tài nguyên công ty phải nộp vào NSNN là 112 triệu đồng.

Cục Thuế tỉnh đã có các công văn đề nghị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bentonite Minh Hà nộp số tiền thuế tài nguyên 112 triệu đồng vào NSNN theo kiến nghị của KTNN nhưng công ty chưa thực hiện.

Ngày 24/11/2021, Cục Thuế tỉnh tiếp tục có Công văn số 11839/CTBTH-TTKT3 đôn đốc Công ty thực hiện nộp dứt điểm số tiền thuế tài nguyên nói trên nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện. Cục Thuế đang tiếp tục đôn đốc công ty nộp số tiền thuế còn thiếu vào NSNN theo kiến nghị, kết luận của KTNN.

(3) Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn được kiểm toán hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Theo đó số tiền thuê đất công ty phải nộp vào NSNN là 157 triệu đồng.

Cục Thuế tỉnh đã có các công văn đề nghị Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn nộp số tiền thuê đất 157 triệu đồng vào NSNN theo kiến nghị của KTNN, tuy nhiên công ty không thực hiện. Theo văn bản số 540/CV-Si2014 ngày 06/5/2014 của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn gửi Cục Thuế tỉnh thì công ty không đồng ý với kiến nghị, kết luận của KTNN. Cục Thuế tỉnh đã báo cáo KTNN khu vực XIII các vướng mắc trong quá trình đôn đốc Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn thực hiện kiến nghị KTNN tại Công văn số 2729/CT-TTr ngày 16/5/2014, Công văn số 3611/CT-TTr ngày 30/6/2014. Tuy nhiên đến nay, Cục Thuế chưa nhận được ý kiến phản hồi của KTNN khu vực XIII.

Ngày 24/11/2021, Cục Thuế tỉnh tiếp tục có Công văn số 11838/CTBTH-TTKT3 đôn đốc Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn thực hiện nộp dứt điểm số tiền thuê đất 157 triệu đồng vào NSNN theo kiến nghị KTNN nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện. Cục Thuế đang tiếp tục đôn đốc công ty nộp số tiền thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước theo kiến nghị, kết luận của KTNN.

**- Kiểm toán NSNN năm 2016:** Số kiến nghị của KTNN còn phải thực hiện là 327 triệu đồng.

Trong đó:

+ Công ty TNHH Xây lắp Tấn Phát còn phải nộp theo kiến nghị của KTNN là 92 triệu đồng bao gồm thuế TNDN là 77 triệu đồng và xử phạt vi phạm hành chính thuế 15 triệu đồng;

Lý do: theo nội dung Thông báo số 1481/TB-CCT ngày 25/12/2018 của Chi cục Thuế khu vực Hàm Thuận Nam - Hàm Thuận Bắc thì hiện nay Công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thuế với cơ quan thuế do đó Chi cục Thuế không thể đôn đốc công ty nộp số tiền 92 triệu đồng vào NSNN theo kiến nghị của KTNN.

+ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nam Việt còn phải nộp theo kiến nghị của KTNN là 35 triệu đồng bao gồm thuế TNDN là 29 triệu đồng và xử phạt vi phạm hành chính thuế 6 triệu đồng;

Lý do: theo nội dung Thông báo số 6929/TB-CCT ngày 30/9/2019 của Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết thì hiện nay công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thuế với cơ quan thuế, do đó Chi cục Thuế không thể đôn đốc công ty nộp số tiền 35 triệu đồng vào NSNN theo kiến nghị của KTNN.

+ Công ty CP Đầu tư Khoáng sản & Thương mại Bình Thuận số tiền phải nộp là 80 triệu đồng là số tiên xử phạt vi phạm về khai thác tài nguyên nước ngầm khi giấy phép đã hết hạn năm 2013, 2014 và Công ty Cổ phần Bình Hiệp số tiền 120 triệu là xử phạt vi phạm về khai thác tài nguyên nước ngầm vượt công suất cho phép đối với Công ty Cổ phần Bình Hiệp; theo nội dung tại Công văn số 3007/STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/07/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường thì hành vi vi phạm hành chính của hai công ty nói trên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 do đó Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận không thể ban hành quyết định xử lý theo nội dung kiến nghị của KTNN. Mặt khác, việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản và Thương mại Bình Thuận và Công ty Cổ phần Bình Hiệp không thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế; vì vậy, Cục Thuế tỉnh không có cơ sở đôn đốc các doanh nghiệp nói trên nộp số tiền phạt 200 triệu đồng theo kiến nghị của KTNN. Cục Thuế đã có ý kiến đề nghị Kiểm toán nhà nước điều chỉnh giảm số tiền thuế kiến nghị truy thu, xử phạt 327 triệu đồng do các đơn vị bỏ địa chỉ kinh doanh, quá thời hiệu xử phạt và không thuộc thẩm quyền xử lý của Cục Thuế. Tuy nhiên, đến nay Cục Thuế chưa nhận được ý kiến của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII.

**2.Thực hiện kiến nghị giảm chi thường xuyên**

*Đơn vị tính: Đồng*

| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước** | **Đã thực hiện** | **Số chưa**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán NSĐP 2019** | **2.104.034.267** | **2.104.034.267** | **0** |
| 1 | Thu hồi kinh phí thừa | 339.781.507 | 339.781.507 | 0 |
| 2 | Xử lý tài chính khác | 1.190.440.307 | 1.190.440.307 | 0 |
| **II** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2018** | **180.736.385.482** | **106.469.802.970** | **74.261.969.798** |
| 1 | Thu hồi kinh phí thừa | 88.270.620.949 | 75.059.940.579 | 13.210.383.256 |
| 2 | Giảm dự toán thanh toán năm sau | 42.257.433.214 | 31.404.475.111 | 10.852.958.103 |
| 3 | Giảm cấp phát năm sau | 49.435.000.000 | 0 | 49.435.000.000 |
| 3 | Chuyển quyết toán năm sau | 656.230.000 | 10.000.000 | 646.230.000 |
| 4 | Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp | 117.398.439 | 0 | 117.398.439 |
| **III** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2016** | **11.681.593.067** | **9.117.241.287** | **2.564.351.780** |
| 1 | Thu hồi kinh phí thừa | 767.494.205 | 767.494.205 | 0 |
| 3 | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau | 10.813.912.562 | 8.249.560.782 | 2.564.351.780 |
| 4 | Chuyển quyết toán năm sau | 100.186.300 | 100.186.300 | 0 |
| **IV** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2013** | **270.476.901** | **270.476.901** | **0** |
| 1 | Thu hồi nộp ngân sách các khoản chi sai quy định | 600.170 | 600.170 | 0 |
| 2 | Kiến nghị xử lý tài chính khác | 269.876.731 | 269.876.731 | 0 |
| **V** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2011** | **690.800.000** | **270.000.000** | **420.800.000** |
| 1 | Xử lý tài chính khác | 690.800.000 | 270.000.000 | 420.800.000 |

**\* Nguyên nhân những nội dung chưa thực hiện:**

**(1).Thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán NSĐP 2018, số tiền chưa thực hiện là 74.261.969.798 đồng:**

*a)Thu hồi kinh phí thừa nộp ngân sách Trung ương, số tiền là 13.210.383.256 đồng, gồm:*

- Kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu còn thừa tại các huyện là 11.827.633.256 đồng; Hiện nay Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII chưa cung cấp số liệu chi tiết để yêu cầu các huyện nộp về ngân sách tỉnh, hoàn trả ngân sách Trung ương.

UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực XIII cung cấp danh sách các đơn vị phải nộp ngân sách đối với kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu còn thừa tại các huyện để Sở Tài chính yêu cầu các Huyện nộp về ngân sách tỉnh và hoàn trả ngân sách Trung ương tại Công văn số 3191/UBND-TH ngày 26/8/2021.

- Huyện Tánh Linh chưa nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí thừa số tiền là 1.382.750.000 đồng, huyện đang rà soát để thực hiện kiến nghị của Kiểm toán, trong đó:

+ Nộp ngân sách tỉnh một số chương trình mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi  
số tiền là 182.750.000 đồng, thị trấn Lạc Tánh đã chi trong năm 2019

+ Năm 2018 huyện đã cấp bổ sung có mục tiêu cho các xã thị trấn chi hỗ trợ cho các hộ dân số tiền là 1.200.000.000 đồng; Nội dung này các xã, thị trấn đã chi hỗ trợ cho các hộ dân trong năm 2019, vì vậy không thể thu hồi

*b) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau số tiền là 10.852.958.103 đồng*

- Giảm dự toán thanh toán năm sau tại huyện Hàm Thuận Nam số tiền 5.689.610.193 đồng, trong đó:

+ UBND huyện Hàm Thuận Nam đã có Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 05/9/2022 đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực XIII xem xét giảm số tiền thực hiện kiến nghị kiểm toán là 2.413.639.594 đồng như sau:

. Điều chỉnh giảm số thu học phí của các Trường với số tiền là 1.416.639.594 đồn, bằng với số thu thực tế của các Trường trong năm 2018, không giảm dự toán năm sau do đã đưa vào nguồn cải cách tiền lương.

. Không thực hiện giảm dự toán giảm thanh toán năm sau số tiền 997.000.000 đồng, gồm: chi thanh toán nợ phục vụ công tác thu gom rác thải từ năm 2017 về trước là 557.000.000 đồng; hỗ trợ phục vụ công tác thu gom rác năm 2018 là 420.000.000 đồng, với lý do:

Trong năm 2018, thực tế số tiền này đã sử dụng hết cho công tác thu gom rác của huyện; nếu giảm dự toán thanh toán năm sau toàn bộ số tiền này thì sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động thu gom rác của huyện, có thể sẽ dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường do tồn đọng rác thải sinh hoạt trên khắp địa bàn huyện. Công tác thu gom rác thải bảo vệ môi trường là một công việc rất bức xúc của huyện trong nhiều năm qua.UBND huyện Hàm Thuận Nam kiến nghị Kiểm toán nhà nước cho huyện rút kinh nghiệm và không giảm thanh toán, giảm dự toán năm sau đối với số tiền này.

+ Số tiền phải thực hiện còn lại là 3.275.970.599 đồng, Huyện đang đôn đốc thu hồi.

- Giảm dự toán thanh toán năm sau tại huyện Tánh Linh số tiền là 5.163.347.910 đồng, gồm:

+ Đối với số tiền 4.894.150.000 đồng đây là số tiền tăng nguồn CCTL năm 2018, UBND huyện Tánh Linh đề nghị không giảm dự toán thanh toán năm sau.

+ Đối với số tiền 269.197.910 đồng, Huyện tiếp tục rà soát để thực hiện kiến nghị Kiểm toán.

*c) Giảm cấp phát năm sau số tiền 49.435.000.000 đồng*

Năm 2018 sau khi rà soát, tính toán lại mặt bằng chi thường xuyên năm 2017, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh số tiền là 49.435 triệu đồng để bù mặt bằng chi thường xuyên cho ngân sách tỉnh trong giai đoạn 2017-2020; đây là khoản bù mặt bằng chi thường xuyên, không phải là khoản bù do ngân sách tỉnh hụt thu. Đồng thời khoản kinh phí này đã được Quốc hội thông qua và phải thực hiện theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực XIII điều chỉnh giảm kiến nghị đối với nội dung giảm cấp phát năm sau, số tiền: 49.435.000.000 đồng tại Công văn số 3191/UBND-TH ngày 26/8/2021 và Công văn số 1082/UBND-TH ngày 14/4/2022.

*d) Chuyển quyết toán năm sau số tiền: 646.230.000 đồng.*

- Kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điếu và chống sản xuất, kinh doanh thuốc lá giả tại Sở Công Thương số tiền là 515.291.400 đồng, hiện nay đang hoàn tất chứng từ thanh toán theo quy định.

- Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính do Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ cho các Đội Quản lý thị trường, số tiền là 130.938.600 đồng.

*e) Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp ngân sách nhà nước số tiền là 117.398.439 đồng.*

Năm 2019, Kiểm toán Nhà nước kiến nghị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận hoàn trả lại nhà nước giá trị công trình đã được nhà nước đầu tư. Tại thời điểm kiểm toán, công trình chưa được quyết toán, Kiểm toán Nhà nước xác định kiến nghị xử lý tài chính số tiền 1.524.348.000 đồng (là giá trị tạm tính của công trình). Đến ngày 31/12/2019, công trình được UBND thành phố Phan Thiết phê duyệt quyết toán toán là 1.406.949.561 đồng. Công ty đã hoàn trả số tiền 1.406.949.561 đồng vào ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị điều chỉnh giảm kiến nghị xử lý tài chính số tiền 117.398.439 đồng*.*

UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực XIII điều chỉnh giảm kiến nghị của KTNN về xử lý tài chính số tiền 117.398.439 đồng đối với Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận tại Công văn số 3191/UBND-TH ngày 26/8/2021 và Công văn số 1082/UBND-TH ngày 14/4/2022.

**(2).Thực hiện kiểm toán NSĐP 2016, số tiền chưa thực hiện là 2.564.351.780 đồng**

*a) Giảm thanh toán, dự toán NSNN của Trung tâm Y tế huyện Tuy Phong, số tiền là 265.073.580 đồng*.

Hiện Trung tâm y tế huyện đã chuyển về tỉnh quản lý trực thuộc Sở Y tế. Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh thu hồi kinh phí theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII, Sở Tài chính đã có Công văn số 3274/STC-HCSN ngày 24/9/2021 đề nghị UBND huyện Tuy Phong làm rõ khỏan kinh phí do Kiểm toán nhà nước khu vực XIII kiến nghị thu hồi của Trung tâm y tế huyện Tuy Phong.

*b) Giảm thanh toán, dự toán NSNN của thị xã La Gi, số tiền chưa thực hiện là 2.299.278.200 đồng,* đây là kinh phí cải cách tiền lương của các đơn vị sự nghiệp, UBND thị xã tiếp tục rà soát, cân đối để thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

**(3).Thực hiện kiểm toán NSĐP năm 2011, số tiền chưa thực hiện là 420.800.000 đồng**

Đây là tiền sử dụng đất của 14 hộ tái định cư Khu dân cư A3- Liên Hương, huyện Tuy Phong, do các hộ này khó khăn về kinh tế nên không có khả năng nộp tiền sử dụng đất. UBND huyện Tuy Phong đã chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Bắc Bình Thuận phối hợp với các ngành và UBND thị trấn Liên Hương để tiếp tục thu nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

**3.Thực hiện kiến nghị giảm chi đầu tư**

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SS TT** | **Chỉ tiêu** | **Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước** | **Đã thực hiện** | **Số chưa**  **thực hiện** |
| **II** | **Thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán NSĐP 2019** | **21.287.876.317** | **21.287.876.317** | **0** |
| 11 | Thu hồi nộp ngân sách các khoản chi sai chế độ | 1.038.143.193 | 1.038.143.193 |  |
| 22 | Giảm cấp phát, thanh toán các khoản quyết toán chi sai chế độ | 1.354.741.614 | 1.354.741.614 |  |
| 33 | Giảm dự toán thanh toán năm sau | 7.253.541.553 | 7.253.541.553 |  |
| 44 | Giảm giá trị trúng thầu, giá hợp đồng còn lại | 10.911.401.081 | 10.911.401.081 |  |
| 55 | Thu hồi, nộp khác | 730.048.907 | 730.048.907 |  |
| **III** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2018** | **1.662.264.807** | **1.620.642.067** | **41.622.740** |
| 11 | Thu hồi nộp ngân sách các khoản chi sai chế độ | 665.838.659 | 624.215.919 | 41.622.740 |
| 22 | Giảm cấp phát, thanh toán các khoản quyết toán chi sai chế độ | 778.974.159 | 778.974.159 | 0 |
| 33 | Giảm dự toán thanh toán năm sau | 217.451.989 | 217.451.989 | 0 |
| **IIII** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2016** | **2.445.790.310** | **2.445.790.310** | **0** |
| 11 | Giảm dự toán thanh toán năm sau | 92.742.000 | 92.742.000 | 0 |
| 2 2 | Giảm cấp phát, thanh toán các khoản quyết toán sai chế độ | 1.662.478.595 | 1.662.478.595 | 0 |
| 33 | Xử lý tài chính khác | 690.569.715 | 690.569.715 | 0 |
| **IIV** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2014** | **7.832.854** | **7.832.854** | **0** |
| 21 | Giảm giá trị trúng thầu, giá trị hợp đồng | 7.832.854 | 7.832.854 | 0 |
| **VV** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2013** | **414.764.888** | **258.019.102** | **156.745.786** |
| 11 | Thu hồi nộp ngân sách các khoản chi sai quy định | 156.745.786 |  | 156.745.786 |
| 2 2 | Giảm cấp phát, thanh toán các khoản quyết toán sai chế độ | 258.019.102 | 258.019.102 | 0 |
| **VVI** | **Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2011** | **2.281.042.750** | **0** | **2.281.042.750** |
| 1 | Thu hồi nộp ngân sách các khoản chi sai quy định | 2.281.042.750 |  | 2.281.042.750 |

**\* Nguyên nhân những nội dung chưa thực hiện**

**(1).Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2018, số tiền chưa thực hiện là đồng**

*a) Thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản chi sai chế độ số tiền là 41.622.740 đồng, gồm:*

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh chưa thực hiện số tiền 41.622.740 đồng tại Dự án Cầu Hùng Vương thành phố Phan Thiết. Ban Quản lý dự án sẽ tiếp tục có văn bản yêu cầu Công ty TNHH Kiểm toán KTV (nhà thầu tư vấn kiểm toán độc lập) nộp ngân sách nhà nước.

**(2). Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2013, số tiền chưa thực hiện là 156.745.786 đồng**

Đây là số tiền thu hồi nộp ngân sách nhà nước dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Phú Hài, thành phố Phan Thiết của Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với số tiền 156.745.786 đồng. Đoàn Kiểm toán Nhà nước đề xuất điều chỉnh giảm kiến nghị tại Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán số 469/KVXIII-TH ngày 01/12/2020, do đây là kiến nghị khó có khả năng tiếp tục thực hiện.

UBND tỉnh đã đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực XIII xem xét giảm kiến nghị không thu hồi nộp ngân sách đối với dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Phú Hài, thành phố Phan Thiết của Ban Quản lý dự án thủy sản tỉnh tại Công văn số 3191/UBND-TH ngày 26/8/2021 và Công văn số 1082/UBND-TH ngày 14/4/2022.

**(3). Thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP 2011, số tiền chưa thực hiện là 2.281.042.750 đồng**

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.281.042.750 đồng của dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Liên Hương: ngày 21/6/2021, UBND tỉnh có Công văn số 2225/UBND-TH chỉ đạo Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT theo đề xuất của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII tại Công văn số 469/KVXIII-TH ngày 01/12/2020.

**II. Kết quả thực hiện kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020**

**1.Thực hiện kiến nghị tăng thu ngân sách**

*Đơn vị tính : Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kiến nghị của KTNN** | **Số tiền đã nộp NSNN** | **Tỷ lệ thực hiện** | **Số tiền chưa nộp NSNN** |
| 1 | Thuế GTGT | 39.731 | 39.612 | 99,7% | 119 |
| 2 | Thuế TNDN | 56.463 | 51.573 | 91,34% | 4.890 |
| 3 | Thuế Tài nguyên | 2.136 | 2.136 | 100% | 0 |
| 4 | Thuế TNCN | 123 | 123 | 100% | 0 |
| 5 | Phí BVMT | 163 | 158 |  | 5 |
| 6 | Tiền chậm nộp thuế TNDN | 1.013 | 1013 | 100% | 0 |
| 7 | Thu khác | 1.100 | 1.100 | 100% | 0 |
| 8 | Giảm thuế GTGT khấu trừ | 46.680 | 46.680 | 100% |  |
|  | **Tổng** | **147.408** | **142.394** | **96,60%** | **5.014** |

**\* Nguyên nhân chưa thực hiện:**

Tổng số kiến nghị của KTNN còn phải thực hiện là 5.013 triệu đồng, gồm:

- Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận còn phải nộp thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN là 3.227 triệu đồng.

Lý do: Cục Thuế đã ban hành Quyết định số 1365/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty CP Môi trường và Đô thị Bình Thuận. Ngày 10/01/2023 UBND tỉnh có Công văn số 87/UBND-TH đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực XIII xem xét không xác định tăng thuế TNDN phải số 3.059, 227 triệu đồng đối với khoản tiền lương chưa chi trả cho Ngưới lao động Công ty từ năm 2019 không loại trừ khi tính thuế TNDN.

- Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Xây lắp Phùng Gia còn phải nộp thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN là 836 triệu đồng.

Lý do: theo báo cáo số 5360/BC-CCT ngày 14/9/2021 của Chi cục Thuế khu vực Bắc Bình - Tuy Phong thì Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh, quyết toán giải thể từ quý 2/2020 và Chi cục Thuế đã xác định Công ty bỏ địa chỉ kinh doanh từ tháng 12/2020 theo Thông báo số 5291/TB-CCTKV ngày 31/12/020 của Chi cục Thuế khu vực Bắc Bình - Tuy Phong.

- Công Ty TNHH Xây Dựng vàà Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Phú Hưng còn phải nộp thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN là 191 triệu đồng.

Lý do: Công ty khó khăn về tài chính, đã tổ chức cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản, số Quyết định 2136/QĐ-CCTKV ngày 23/6/2022 của Chi cục Thuế khu vực Bắc Bình – Tuy Phong.

- Công ty TNHH Tư vấn XD và Quản lý dự án Lê Gia còn phải nộp thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN là 108 triệu.

Lý do: Công ty tài chính khó khăn, đang thực hiện thủ tục xác minh tiến hành thực hiện cưỡng chế nợ thuế.

- Công ty TNHH Bảo Nhật Gia còn phải nộp thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN là 207 triệu đồng.

Lý do: Công ty tài chính khó khăn, đã tổ chức cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản, số Quyết định 2135/QĐ-CCTKV ngày 23/6/2022 của Chi cục Thuế khu vực Bắc Bình – Tuy Phong

- Công Ty TNHH xây dựng Trường Thành Bình Thuận còn phải nộp thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN là 220 triệu đồng.

Lý do: Công ty tài chính khó khăn, đã tổ chức cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản theo số Quyết định 1110/QĐ-CCT ngày 19/4/2022 của Chi cục Thuế khu vực Bắc Bình – Tuy Phong.

- Công ty TNHH Duy Hưng còn phải nộp phí BVMT theo kiến nghị của KTNN là 5 triệu đồng.

Lý do: doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh theo thông báo số 451/TB-CCTKV ngày 16/12/2019 của Chi cục Thuế khu vực Đức Linh – Tánh Linh.

- Công ty TNHH MTV Xây lắp Yến Lâm còn phải nộp thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN là 65 triệu đồng.

Lý do: doanh nghiệp tạm nghĩ kinh doanh và Chi cục Thuế khu vực Đức Linh - Tánh Linh đề nghị thu hồi giấy phép theo công văn số 829/CV-CCTKV ngày 10/6/2021.

- Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Long Giang còn phải nộp thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN là 37 triệu đồng.

Lý do: doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh theo thông báo số 1571/TB-CC TKV ngày 22/11/2021 của Chi cục Thuế khu vực Đức Linh - Tánh Linh.

- DNTN Dịch vụ Xây lắp Anh Tuấn còn phải nộp thuế GTGT theo kiến nghị của KTNN là 118 triệu đồng.

Lý do: Doanh nghiệp chưa thống nhất với kết quả truy thu thuế GTGT của đoàn kiểm toán. Ngày 05/11/2021, Chi cục Thuế khu vực Hàm Thuận Nam - Hàm Thuận Bắc nhận được đơn kiến nghị không số ngày 07/10/2021 của DNTN Dịch vụ xây lắp Anh Tuấn gửi Tổ Kiểm toán số 5.

**2. Thực hiện kiến nghị chi thường xuyên**

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Số kiến nghị của KTNN** | **Đã thực hiện** | **Tỷ lệ thực hiện** | **Số chưa thực hiện** |
| 1 | Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định | 5.271.725.047 | 4.232.929.834 | 80,29% | 1.038.795.213 |
| 2 | Thu hồi kinh phí thừa | 483.521.571.379 | 450.469.529.379 | 93,16% | 33.052.042.000 |
| 3 | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau | 11.587.658.968 | 10.361.868.054 | 89,42% | 1.225.790.914 |
|  | **Tổng cộng** | **500.380.955.394** | **465.064.327.267** | **92,94%** | **35.316.628.127** |

***\* Nguyên nhân chưa thực hiện***

***a) Thu hồi nộp ngân sách khoản chi sai quy định, số tiền chưa thực hiện là 1.038.795.213 đồng, gồm:***

- UBND huyện Bắc Bình, số tiền chưa thực hiện là 884.600.232 đồng, hiện đang rà soát để thực hiện.

- Ban Quản lý công trình công cộng huyện Hàm Thuận Bắc, số tiền chưa thực hiện là 189.782.981 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

- Huyện Hàm Tân, số tiền chưa thực hiện là 14.287.000 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

***b) Thu hồi kinh phí thừa, số tiền chưa thực hiện là 33.052.042.000 đồng, gồm:***

- Huyện Hàm Tân, số tiền chưa thực hiện là 10.450.000 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

- Thị xã La Gi, số tiền chưa thực hiện là 33.041.592.000 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

***c) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau, số tiền chưa thực hiện là 1.225.790.914 đồng, gồm:***

- Thành phố Phan Thiết, số chưa thực hiện là 208.605.669 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

- Huyện Tánh Linh, số tiền chưa thực hiện là 1.224.000.914 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

**3. Thực hiện kiến nghị đối với giảm chi đầu tư**

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Số kiến nghị của KTNN** | **Đã thực hiện** | **Tỷ lệ đã thực hiện** | **Số còn phải thực hiện** |
| 1 | Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ | 3.658.162.885 | 2.479.461.205 | 72,30% | 1.013.236.345 |
| 2 | Giảm cấp phát, thanh toán các khoản quyết toán sai chế độ | 2.706.076.898 | 2.496.088.719 | 92,24% | 209.988.179 |
| 3 | Giảm giá trị hợp đồng còn lại | 5.477.057.675 | 4.958.079.473 | 90,52% | 518.978.202 |
| 4 | Thu hồi nộp khác | 4.290.061.123 | 2.483.220.440 | 58% | 1.806.840.683 |
|  | **Tổng cộng** | **16.131.318.581** | **12.582.315.172** | **78%** | **3.549.043.409** |

***\* Nguyên nhân chưa thực hiện***

***a) Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ số tiền 1.013.236.345 đồng****:*

- BQL Dự án Thành phố Phan Thiết, số tiền là 70.530.496 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện*.*

- BQL Dự án huyện Tánh Linh, số tiền là 909.694.047 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện*.*

- Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Bình Thuận, số tiền chưa thực hiện là 33.011.802 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện*.*

***b) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau, số tiền là 209.988.179 đồng, gồm:***

- Thành phố Phan Thiết,số tiền là 209.988.179 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện*.*

***c) Giảm giá trị hợp đồng, số tiền chưa thực hiện là 518.978.202 đồng gồm****:*

- Thành phố Phan Thiết, số tiền là 192.975.202 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện*.*

- Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bình Thuận, số tiền chưa thực hiện là 326.003.000 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện*.*

***d) Thu hồi nộp khác, số tiền chưa thực hiện là 1.806.840.683 đồng gồm****:*

- Huyện Bắc Bình, số tiền chưa thực hiện là 1.806.840.683 đồng, hiện đang rà soát để thực hiện

**4.Thực hiện kiến nghị xử lý tài chính khác**

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Số kiến nghị của Kiểm toán** | **Đã thực hiện** | **Tỷ lệ đã thực hiện** | **Số còn phải thực hiện** |
| 1 | Chi thường xuyên | 211.018.225.853 | 79.978.238.757 | 38 % | 131.039.990.096 |
| 2 | Chi đầu tư | 7.428.811.206 | 5.615.588.043 | 76 % | 1.813.223.163 |
|  | **Tổng cộng** | **218.447.037.059** | **92.013.277.737** | **39 %** | **132.853.213.259** |

**\* Nguyên nhân chưa thực hiện**

**(1).Đối với chi thường xuyên, tổng số tiền chưa thực hiện là 131.039.990.096 đồng, gồm:**

- Số tạm ứng ngân sách của các đơn vị Kiểm toán nhà nước kiến nghị là 65.093.307.367 đồng, các đơn vị đã nộp hoàn ứng 5.434.740.885 đồng, số tiền còn phải thu hồi tạm ứng là 59.658.566.482 đồng

- Kinh phí ngân sách cấp thừa trong năm 2020 chuyển sang năm 2021 cho Sở Y tế, số tiền là 15.426.485.043 đồng, Sở Tài chính đang phối hợp với Sở Y tế rà soát số liệu để trình UBND tỉnh báo cáo Kiểm toán nhà nước.

- Huyện Hàm Thuận Bắc, số tiền chưa thực hiện là 34.974.349.774 đồng,đơn vị đang rà soát để thực hiện.

- Huyện Hàm Thuận Nam, số tiền chưa thực hiện là 21.900.000 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện .

- Huyện Hàm Tân, số tiền chưa thực hiện là 6.618.810.893 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện .

- Huyện Bắc Bình số tiền chưa thực hiện là 14.339.877.904 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

**(2). Đối với Chi đầu tư, tổng số tiền chưa thực hiện là 1.813.223.163 đồng, gồm:**

- Thành phố Phan Thiết, số tiền chưa thực hiện là 196.199.876 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

- Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh số tiền chưa thực hiện là 1.617.023.287 đồng, đơn vị đang rà soát để thực hiện.

**4.Thực hiện kiến nghị khác**

**4.1. Kiến nghị đối với UBND tỉnh**

*(1). Chỉ đạo các đơn vị chấn chỉnh các thiếu sót tồn tại đã nêu trong Báo cáo kiểm toán và kiến nghị xử lý tài chính theo kết luận của Kiểm toán nhà nước.*

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước*.*

*(2).UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì xác định giá đất cụ thể và Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh tích cực, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy manh tiến độ xác định giá đất cụ thể, trình cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các dự án đã có quyết định giao đất, cho thuê đất làm cơ sở luân chuyển hồ sơ sang cơ quan Thuế thông báo thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định*.

Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất; Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế phối hợp trong công tác xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 về việc Bãi bỏ nội dung tại Khoản 5 Điều 5 tại Quy chế phối hợp trong công tác xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Quá trình thực hiện, các đơn vị phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát chặt chẽ kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị; trường hợp kéo dài thì phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và chủ động biện pháp phối hợp xử lý; hàng tháng có báo cáo chi tiết về kết quả thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể để theo dõi, hướng dẫn xử lý các vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể.

*(3).UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định pháp luật tránh thất thu ngân sách nhà nước đối với việc ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án Khu du lịch Việt Hùng và dự án Khu du lịch Minh Quân không hợp lý, do thời điểm ban hành chuyển mục đích sử dụng đất ngày 31/12/2019 sau khi UBND tỉnh đã ban hành Bảng giá đất mới (Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 có hiệu lực ngày 01/01/2020 tăng bình quân khoảng 30% so với Bảng giá đất giai đoạn 2015-2020); thực tế các doanh nghiệp sử dụng đất trong giai đoạn 2020- 2025 và các năm tiếp theo nhưng lại được nộp tiền thuê đất theo giá thuê đất giai đoạn 2015-2019, làm giảm số thu tiền thuê đất hàng năm tương ứng*.

Ngày 07/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 4355/STNMT-CCQLĐĐ về việc báo cáo dự án Khu du lịch Việt Hùng và dự án Khu du lịch Minh Quân theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước báo cáo UBND tỉnh cụ thể như sau:

- Dự án Khu du lịch Việt Hùng: Dự án Khu du lịch Việt Hùng tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Mai Ninh được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư tại Công văn số 3633/UBND-ĐTQH ngày 09/9/2005 và cho thuê đất tại Quyết định số 4034/QĐ-UBND ngày 29/11/2005, mục đích là đầu tư kinh doanh khu du lịch với diện tích 45.283,7 m². Ngày 31/12/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3454/QĐ-UBND điều chỉnh mục đích sử dụng đất và cho thuê đất đối với dự án này, với tổng diện tích dự án là 47.922,9 m², loại đất thương mại dịch vụ, gồm 45.283,7 m² đất nằm ngoài hành lang đường bộ và 2.639,2 m² đất nằm trong hành lang đường bộ.

Ngày 11/8/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2031/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mục đích sử dụng đất và cho thuê đất đối với dự án Khu du lịch Việt Hùng tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết.

Lý do: Tại thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Mai Ninh đã không còn tồn tại, con dấu của Công ty đã hết hiệu lực nhưng Công ty vẫn dùng để thực hiện các thủ tục hành chính là không đúng quy định hiện hành, vi phạm khoản 1 Điều 195 Luật Đầu tư năm 2014. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Thông báo số 836/TB-STNMT ngày 22/9/2021 chấm dứt Hợp đồng thuê đất số 16/HĐTĐ ngày 26/02/2020; yêu cầu Công ty nộp lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xử lý chỉnh lý theo quy định. Đến nay dự án Khu du lịch Việt Hùng vẫn tiếp tục sử dụng đất hiện trạng cho thuê đất trước đây.

- Dự án Khu du lịch Minh Quân Dự án Khu du lịch Minh Quân tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết của Công ty TNHH Du lịch Minh Quân được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư tại văn bản số 188/UBBT-XDCB ngày 16/01/2004 và thu hồi cho thuê đất tại Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 21/01/2009, với diện tích 43.796 m2. Ngày 31/12/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3453/QĐ-UBND điều chỉnh mục đích sử dụng đất và cho thuê đất đối với dự án Khu du lịch Minh Quân tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết của Công ty TNHH Du lịch Minh Quân, theo đó tổng diện tích dự án là 46.488 m², loại đất thương mại dịch vụ, gồm 43.796 m² đất nằm ngoài hành lang đường bộ và 2.692 m² đất nằm trong hành lang đường bộ. Khu đất này có giá trị tạm tính theo Bảng giá đất nhỏ hơn 20 tỷ đồng, thuộc trường hợp xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh (quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ). Việc xác định giá đất cụ thể, đơn giá thuê đất của dự án này thuộc thẩm quyền của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận (tại Điều 21 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước). Cục Thuế Bình Thuận có Thông báo số 620/TB-CT ngày 11/02/2020 về đơn giá thuê đất đối với Công ty TNHH Du lịch Minh Quân.

Căn cứ khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013 thì thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất. Dự án này được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất tại Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, là thuộc thời điểm áp dụng việc xác định giá đất cụ thể áp dụng theo Bảng giá đất tại Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh, hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày14/02/2019 của UBND tỉnh. Theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước cho rằng do thời điểm ban hành chuyển mục đích sử dụng đất ngày 31/12/2019 sau khi UBND tỉnh đã ban hành Bảng giá đất mới (Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 có hiệu lực ngày 01/01/2020 tăng bình quân khoảng 30% so với Bảng giá đất giai đoạn 2015-2020); thực tế các doanh nghiệp sử dụng đất trong giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo nhưng lại được nộp tiền thuê đất theo giá thuê đất giai đoạn 2015-2019, làm giảm số thu tiền thuê đất hàng năm tương ứng. Bảng giá đất các loại đất tỉnh Bình Thuận (giai đoạn 2020-2024) được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 nhưng có hiệu lực ngày 01/01/2020. Do việc xác định đơn giá thuê đất dự án này thuộc thẩm quyền của Cục Thuế tỉnh theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường để rà soát tham mưu UBND tỉnh áp dụng đơn giá thuê đất dự án Khu du lịch Minh Quân tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết của Công ty TNHH Du lịch Minh Quân theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo đúng thẩm quyền. Ngày 25/10/2021, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 4758/VPKGVXNV giao Cục Thuế tỉnh nghiên cứu, đề xuất hướng giải quyết cụ thể cho UBND tỉnh. Đến ngày 05/11/2021, Cục Thuế tỉnh có Công văn số 112525/CTBTH-HKDCN về việc báo cáo về dự án Khu du lịch Việt Hùng và Khu du lịch Minh Quân theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

*(4).Tổ chức kiểm tra, rà soát báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định xử lý theo đúng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 15b Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 đối với dự án Khu du lịch Minh Sơn tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết*.

Dự án khu du lịch Minh Sơn tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết của Công ty TNHH du lịch Minh Sơn được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư tại Công văn số 185/UBBT-XDCB ngày 16/01/2004, cho thuê đất tại Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 21/01/2009 với tổng diện tích 45.718 m². Dự án này thuộc trường hợp chậm triển khai nên UBND tỉnh có Công văn số 3134/UBND-KGVX ngày 23 tháng 8 năm 2018 thu hồi, chấm dứt hoạt động dự án. Tuy nhiên ngày 21 tháng 01 năm 2020, UBND tỉnh có Công văn số 273/UBND-KGVXNV thống nhất về chủ trương đưa dự án này ra khỏi danh sách dự án thu hồi, chấm dứt hoạt động tại Công văn số 3134/UBND-KGVX ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho Công ty TNHH Du lịch Minh Sơn được gia hạn 06 tháng kể từ ngày ban hành Công văn số 273/UBND-KGVXNV ngày 21 tháng 01 năm 2020 (đến cuối tháng 7/2020) để thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, hoàn chỉnh hồ sơ cấp phép xây dựng, tiến hành triển khai thi công dự án và đưa dự án vào hoạt động vào cuối năm 2021. Do đó, trường hợp dự án không đầu tư theo đúng tiến độ, Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu UBND tỉnh chấm dứt hoạt động của dự án thì Sở Tài nguyên và Môi trường mới có cơ sở hướng dẫn, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định xử lý theo đúng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 15b Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 đối với dự án Khu du lịch Minh Sơn tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết.

**(5***) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thu tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng; tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thu vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp.*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định sau

- Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 về việc phê duyệt kế  
hoạch trồng rừng thay thế năm 2021.

- Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 về việc phê duyệt kế  
hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng tỉnh Bình Thuận năm 2021

*(6).Chỉ đạo các cơ quan chức năng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc giao đất cho Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Cát Tường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép, trường hợp nhận thấy Công ty không đủ điều kiện cấp phép thì tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp; xử lý dứt điểm trường hợp có vướng mắc về diện tích khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Khoáng sản Trường Phước; rà soát xem xét thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản đối với đơn vị nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo khoản 1 Điều 58 Luật Khoáng sản 2010 đối với Công ty TNHH Khai thác và Chế biến khoáng sản Hồng Sơn Bình Thuận*.

Dự án khai thác quặng titan khu vực Mũi Đá 1, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Cát Tường được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác số 2274/GPBTNMT 04/10/2016, với diện tích 224 ha, thời hạn 23 năm. Trong các năm 2016, 2017, 2018 dự án này đã có trong danh mục thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất 7 thông qua tại Nghị quyết số 88/2015/NQHĐND ngày 14/12/2015; dự án có trong kế hoạch sử dụng đất của thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Bắc. Dự án này đủ điều kiện triển khai thực hiện các thủ tục đất đai, nhưng Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Cát Tường chưa phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Hàm Thuận Bắc, UBND thành phố Phan Thiết để triển khai thực hiện công tác ra thông báo thu hồi đất, kiểm đếm lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định. Dẫn đến việc đến năm 2019 thì dự án này đã quá 03 năm không triển khai phải báo cáo HĐND tỉnh xem xét để thống nhất có chuyển tiếp vào danh mục Nhà nước thu hồi đất các năm tiếp theo.

Ngày 02/11/2018, UBND tỉnh đã có Công văn số 4706/UBND-KT gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về dự án Cát Tường; trong đó có giải trình: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến quặng titan, UBND tỉnh Bình Thuận đã rà soát và làm việc với các Bộ, ngành Trung ương và có Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 17/4/2018 gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường về đề xuất phương án điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến quặng titan trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, trong đó đối với các khu vực đã được cấp giấy phép khai thác (có khu vực của Công ty Cát Tường) yêu cầu việc khai thác phải đảm bảo hoàn tất đầy đủ các thủ tục theo quy định, không làm ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm của người dân, khu vực nào không đủ nguồn nước mặt cung cấp thì điều chỉnh quy mô công suất cho phù hợp; nếu không đủ điều kiện để khai thác (về nguồn nước, môi trường, an toàn mỏ...) thì xem xét dừng dự án và hoán đổi vào khu vực Lương Sơn III. Ngày 30/8/2018, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng có Thông báo số 328/TB-VPCP chỉ đạo về các trường hợp có thể đưa ra khỏi Quy hoạch titan và đưa vào khu vực dự trữ khoáng sản titan như nêu trên. Do đó, UBND tỉnh Bình Thuận đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm chủ trì cùng Bộ Công thương, tỉnh Bình Thuận làm việc với Công ty Cát Tường để rà soát và thống nhất các nội dung liên quan đến Dự án Cát Tường của Công ty Cát Tường tại khu vực Mũi Đá 1, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, xem xét việc đưa khu vực dự án ra khỏi Quy hoạch titan và đưa vào khu vực dự trữ khoảng sản titan để thực hiện các dự án phát triển kinh tế có hiệu quả trong thời gian dự trữ khoáng sản theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại Thông báo số 328/TB-VPCP ngày 30/8/2018 nêu trên. Liên quan đến kiến nghị của Công ty: Từ tháng 5/2019 đến nay, Công ty TNHH Khai thác Chế biến khoáng sản Cát Tường có các Văn bản đề nghị đề nghị đưa dự án vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương để thực hiện thủ tục đất đai. Việc này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn và phúc đáp kiến nghị của Công ty Cát Tường. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Cát Tường biết chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy và quy định của UBND tỉnh không xem xét cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trong vùng quy hoạch để phục vụ khai thác, tuyển quặng titan cho dự án. Do vậy, dự án này hiện nay (từ năm 2019 đến nay) chưa đảm bảo điều kiện để khai thác nên chưa thể giải quyết các thủ tục tiếp theo. Công ty phải có giải trình rõ việc khai thác tuyển sa khoáng titan - Zircon phải bảo đảm các nguyên tắc, điều kiện đã được quy định tại các văn bản: Thông báo số 995-TB/TU, ngày 20/9/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 35-KL/TU, ngày 11/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 76- TB/VPTU, ngày 27/7/2016 của Thường trực Tỉnh ủy; Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy; Quyết định số 3293/QĐ-UBND, ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh. Trường hơp không đảm bảo thì Công ty Cát Tường có đề nghị hoán đổi dự án khai thác sa khoáng titan vào khu vực Lương Sơn III huyện Bắc Bình theo tinh thần Công văn số 4706/UBND-KT ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh

*(7) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phê duyệt chương trình phát triển nhà ở đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 theo quy định:*

Ngày 01/10/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 46/NQ-HĐND về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Sở Xây dựng đang tổ chức lập Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-225 và Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022 để phục vụ nhu cầu công tác quản lý nhà nước.

*(8) Kiện toàn các Ban Quản lý dự án chuyên ngành, khu vực theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 20 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng (thay thế bởi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021) và giao các Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư dự án theo quy định tại khoản 3, điều 7 Luật xây dựng số 50/2014/QH13.”*

Ngày 06/10/2021, Sở Nội Vụ đã có Công văn số 2009/SNV-TCCC báo cáo UBND tỉnh việc kiện toàn các Ban Quản lý dự án chuyên ngành; Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định thành lập các Ban QLDA chuyên ngành như sau:

- Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 về việc thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Thuận (trên cơ sở tổ chức lại Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng được UBND tỉnh Bình Thuận thành lập thí điểm tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/3/2016).

- Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh về thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn được thành lập theo trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Quản lý dự án và tư vấn xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn và Ban Quản lý dự án Thủy sản.

- Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Thuận (trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản trực thuộc Chi cục Phát triển nông thôn vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nâng cấp, tổ chức lại thành đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh).

- Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông Bình Thuận trên cơ sở tổ chức lại hoạt động Trung tâm Quản lý dự án và Tư vấn xây dựng công trình giao thông Bình Thuận trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

- UBND tỉnh đã có Công văn số 1740/UBND-NCKSTTHC ngày 19/5/2021 giao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh vị trí Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Bình Thuận trực thuộc Sở Giao thông vận tải lên đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã phối hợp Sở Giao thông vận tải có Tờ trình số 1689/TTr-SNV ngày 19/8/2021 báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Hội đồng thẩm định các đề án tổ chức bộ máy thông qua Đề án tổ chức lại Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông Bình Thuận trực thuộc Sở Giao thông vận tải thành ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh.

*(9) UBND tỉnh hàng năm bố trí nguồn tăng thu, kết dư ngân sách để hoàn trả hết khoản tạm ứng ngân sách Trung ương số tiền 1.973.772.000.000 đồng hoặc chỉ đạo các đơn vị làm thủ tục hoàn tạm ứng ngân sách theo quy định để giảm số dự tạm ứng ngân sách Trung ương.*

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương, trong đó, đã bố trí vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước là 2.056.338.000.000 đồng. Ngày 15/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1535/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, trong đó, tổng số vốn thu hồi các khoản ứng trước ngân sách Trung ương là 2.056.338.000.000 đồng.

*(10) Thực hiện phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch và quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm của người lao động và viên chức quản lý tại các doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định để không làm ảnh hưởng tới việc trả lương cho Người lao động và việc trích lập quỹ của các doanh nghiệp*

Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận tại Quyết định số 1244/QĐUBND ngày 19/5/2021, Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sông Dinh tại Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 21/9/2021,Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Thuận tại Quyết định số 546/QĐUBND ngày 01/3/2021,Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Thuận tại Quyết định số 926/QĐUBND ngày 14/4/2021 và Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận tại Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 13/10/2021.

*(11).Chỉ đạo Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận làm rõ sự việc của Ông Nguyễn Thành Nhiên - Đội trưởng Đội xây lắp 3 đã lấy của UBND xã Hàm Cường số tiền 1.196 triệu đồng không nộp cho Công ty và trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận thực hiện tại Công văn số 3088/UBND-TH ngày 19/8/2021.

Theo báo cáo của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận tại Công văn số 147/MTĐT-KT ngày 07/9/2022 về đề nghị có ý kiến về xử lý công nợ của Ông Nguyễn Thành Nhiên – Đội trưởng Đội xây lắp số 3; Theo đó Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận đã làm việc với Ông Nguyễn Thành Nhiên và Ông Nguyễn Thành Nhiên cam kết sẽ nộp đủ số tiền 1.196.000.000 đồng cho Công ty trước ngày 15/7/2022. Tuy nhiên đến ngày 05/9/2022, Ông Nguyễn Thành Nhiên đã nộp cho Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận số tiền 350.000.000 đồng; Công ty đề nghị UBND tỉnh thống nhất cho chuyển hồ sơ công nợ của Ông Nguyễn Thành Nhiên qua Cơ quan điều tra để tiếp tục xử lý.

Hiện nay Ông Nguyễn Thành Nhiên vẫn là người lao động Công ty, đã nhận nợ và đang trả nợ dần cho Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận với tổng số tiền đã trả cho Công ty là 450.000.000 đồng. Do đó, Sở Tài chính đã có Công văn số 3325/STC-QLNS ngày 09/11/2022 đề nghị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận đề xuất lại hướng xử lý công nợ của Ông Nguyễn Thành Nhiên. Căn cứ ý kiến đề xuất của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận, Sở Tài chính sẽ tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét xử lý.

*(12) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận” (giai đoạn 2 – hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận);* *rà soát các dự án đã được giao đất sau thời điểm Luật Tài nguyên, môi trường và hải đảo năm 2015 có hiệu lực thi hành nhưng có diện tích đất được giao nằm trong hành lang bảo vệ bờ biển, báo cáo UBND tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.*

- Về thực hiện dự án “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận” (giai đoạn 2 – hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận):

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dântỉnh về việc phê duyệt Đề cương và dự toán Dự án “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận (Giai đoạn 2 - Hạng mục: Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận và cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận)” và đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình UBND tỉnh phê duyệt, theo đó dự án được thực hiện khoảng 18 tháng (*kể từ thời gian ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện Dự án*).

- Về rà soát các dự án đã được giao đất sau thời điểm Luật Tài nguyên, môi trường và hải đảo năm 2015 có hiệu lực thi hành nhưng có diện tích đất được giao nằm trong hành lang bảo vệ bờ biển, báo cáo UBND tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật:

Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 4148/STNMT-BHĐ ngày 27/9/2021; nhắc lại lần 2 tại Công văn số 5548/STNMT-BHĐ ngày 15/12/2021 gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố có biển đề nghị rà soát, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan của các dự án ven biển (*của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư*) đã được giao đất, cho thuê đất sau thời điểm Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải đảo được công bố vào ngày 08 tháng 7 năm 2015, có diện tích đất được giao nằm trong phạm vi 100 m tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm về phía đất liền hoặc về phía trong đảo. Đồng thời, yêu cầu Chi cục Quản lý đất đai rà soát, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan của các dự án đã được giao đất, cho thuê đất kể từ thời điểm Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải đảo năm 2015 được công bố vào ngày 08 tháng 7 năm 2015 làm cơ sở để tổng hợp.

Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ nhận được văn bản phản hồi của UBND thành phố Phan Thiết, UBND huyện Hàm Thuận Nam, UBND huyện Phú Quý. Theo như báo cáo của 03 địa phương nhận được thì các địa phương không giao đất hoặc cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư mà diện tích đất được giao, cho thuê nằm trong phạm vi 100 m tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm về phía đất liền.

Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục có văn bản đề nghị các địa phương còn lại và Chi cục Quản lý đất đai khẩn trương cung cấp; trên cơ sở đó sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

*(13) Báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc xử lý đối với kinh phí chi thường xuyên đã cấp cho các lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 không đúng quy định theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, số tiền là 16.420 triệu đồng; Số kinh phí đã cấp cho các biên chế cấp xã được giao thêm không đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, số tiền là 16.142 triệu đồng.*

Ngày 28/10/2021, Sở Tài chính đã có Công văn số 3698/STC-QLNS về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2020; Theo đó, Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho phép các địa phương được quyết toán các kinh phí này vào quyết toán ngân sách địa phương năm 2020

**4.2. Kiến nghị khác thuộc trách nhiệm của Sở Tài chính**

*(1) Thu hồi nộp ngân sách và giảm chi ngân sách theo kết quả Kiểm toán nhà nước xác định với tổng số tiền là* ***516.512.313.975 đồng****.*

Đến ngày 31/01/2023 Sở Tài chính đã đôn đốc các đơn vị nộp ngân sách và giảm chi ngân sách với tổng số tiền là **477.646.642.439 đồng, tỷ lệ thực hiện đạt 92,47%** (*trong đó chi thường xuyên là 465.064.327.267 đồng và chi đầu tư là 12.582.315.172 đồng*).

*(2) Chấn chỉnh công tác lập và phân bổ dự toán thu chi ngân sách theo đúng quy định của Lật ngân sách, Nghị định 163/2016/NĐ–CP,Thông tư số 342/2016/TT – BTC và các văn bản hướng dẫn công tác lập dự toán hàng năm của Bộ Tài chính*.

Sở Tài chính đã có Công văn số 65/STC-QLNS ngày 10/01/2022 tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị điều hành ngân sách năm 2022, trong đó đã tham mưu công tác lập và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn công tác lập dự toán hàng năm của Bộ Tài chính. UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 09/02/2022 về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

*(3) Thực hiện việc hoàn trả ngân sách TW các khoản kinh phí trợ cấp có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi, rà soát và thu hồi các khoản bổ sung có mục tiêu cho các đơn vị dự toán đã hết nhiêm vụ chi, rà soát thực hiện các thủ tục để thu hồi các khoản tạm ứng đã đến hạn hoàn trả.*

Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh ban hànhQuyết định số 187/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về hoàn trả ngân sách Trung ương khoản kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình 135 (dự án 2) và đã lập thủ tục hoàn trả ngân sách trung ương.

*(4) Rà soát và thu hồi nguồn CCTL tỉnh đã bố trí cho ngân sách huyện đối với các huyện đủ nguồn thực hiện CCTL, sử dụng nguồn CCTL phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ “Các tỉnh dùng nguồn CCTL còn dư sau khi tính đủ nguồn thực hiện CCTL để chi cho an sinh XH và các nhiệm vụ của TW chưa được bố trí trong dự toán NS..”*

Sở Tài chính đã đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố nộp nguồn cải cách tiền lương còn dư theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Đến nay các đơn vị, địa phương đã nộp đầy đủ vào ngân sách tỉnh với tổng số tiền là **235.276.813.955 đồng, tỷ lệ thực hiện đạt 100%.**

*(5) Rà soát việc xác định mức độ tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, xem xét lại 03 đơn vị Bến xe Bình Thuận, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, Văn phòng Đăng ký đất đai để trình UBND tỉnh giao tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư cho phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị.*

Ngày 04/10/2021, Sở Tài chính có Công văn số 3370/STC-HCSN báo cáo UBND tỉnh việc rà soát xác định mức độ tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải và Sở Tài nguyên và Môi trường.

*(6) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp sử dụng nguồn quỹ PTSN, nguồn KHCB, KHSCL theo đúng quy định của nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.*

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 2708/UBND-TH ngày 23/7/2021 Hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

*(7) Hướng dẫn các đơn vị kê khai và nộp đủ các khoản nghĩa vụ với ngân sách theo quy định.*

Sở Tài chính đã đôn đốc các đơn vị nộp ngân sách, đến nay đã có 5 đơn vị thực hiện nộp nghĩa vụ ngân sách theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước

*(8) Có văn bản trình UBND tỉnh xem xét kiểm điểm trách nhiệm các chủ đầu tư và các BQLDA của 02 huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam có nhiều dự án thực hiện việc quyết toán chậm theo quy định*

Sở Tài chính đã có Công văn số 3447/STC-ĐT ngày 08/10/2021 trình UBND tỉnh, UBND tỉnh đã có Công văn số 3911/UBND-ĐTQH ngày 18/10/2021 về thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực XIII về công tác quyết toán dự án hoàn thành năm 2020.

**4.3. Kiến nghị đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư**

*(1) Về việc rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư có dự án được bố trí vốn quá thời gian quy định đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án:*

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 3394/UBND-ĐTQH ngày 14/9/2021 chỉ đạo về việc triển khai thực hiện thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII; Theo đó UBND tỉnh yêu cầu các chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước tổ chức kiểm điểm việc giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 chưa đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; rà soát đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện để giải ngân đối với các dự án được bố trí vốn quá thời gian thực hiện.

*(2) Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, phối hợp với Sở Xây dựng và các chủ đầu tư đề xuất hình thức hợp đồng phù hợp cho một số gói thầu tư vấn được ký kết hợp đồng khi các bên chưa xác định được giá trị dự toán chính xác của gói thầu*

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 4470/SKHĐT-TĐ ngày 25/8/2021 đề nghị UBND các huyện Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân, Đức Linh, Tánh Linh và UBND thành phố Phan Thiết rà soát quá trình phối hợp thực hiện công tác kiểm toán với Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII để có ý kiến về những vướng mắc có liên quan đến việc chọn hình thức hợp đồng, ký kết hợp đồng và thanh quyết toán hợp đồng đối với gói thầu tư vấn; đồng thời để xuất hình thức hợp đồng thực hiện phù hợp. Theo báo cáo của các cơ quan, hiện nay, không có vướng mắc liên quan đến các vấn đề nêu trên. Trong thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục theo dõi và hướng dẫn giải quyết các vướng mắc nếu có của các cơ quan trong quá trình thực hiện dự án.

**4.4. Kiến nghị đối với Sở Tài nguyên và Môi trường**

*(1) Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh bảng giá đất các khu vực sáp nhập địa giới hành chính làm cơ sở chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định; tham mưu điều chỉnh khoản 4 Điều 6 Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh để bảo vệ lợi ích Nhà nước (Việc xác định vị trí còn lại sau 100m tính từ mặt tiếp giáp đường phố - bao gồm cả hành lang đường bộ đang cho thuê tận thu hàng năm).*

Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 223/TTr-STNMT ngày 24/5/2021 trình UBND tỉnh có Tờ trình số 2222/TTr-UBND ngày 21/6/2021 trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến thống nhất tại Công văn số 533/HĐND-CTHĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận. Riêng đối với việc tham mưu điều chỉnh Khoản 4 Điều 6 Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh: quy định này kế thừa các Bảng giá đất hàng năm để đưa vào bảng giá đất và Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực 2 XIII và trong thời gian đến rà soát, phối hợp các sở ngành nghiên cứu điều chỉnh (nếu có) cho phù hợp thực tế.

*(2). Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chậm tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh bảng giá đất các khu vực sáp nhập địa giới hành chính; xác định thông tin địa chính theo thông tin chưa điều chỉnh (trước khi sáp nhập các xã)*.

Nguyên nhân chậm tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh bảng giá đất: Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận là Quyết định quy phạm pháp luật, do đó thời gian thực hiện qua nhiều thủ tục mất khá nhiều thời gian theo đúng quy định văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung trên địa bàn toàn tỉnh). Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện tại Thông báo số 57/TB-STNMT ngày 14/02/2020, Thông báo số 360/TB-STNMT ngày 13/11/2020. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các huyện, thị xã, thành phố có văn bản đề nghị điều chỉnh các xã, thị trấn sáp nhập; điều chỉnh tên đường, bổ sung giá đất các khu dân cư, các tuyến đường chưa có trong bảng giá đất nên đến tháng 4/2021 các huyện mới gửi về đầy đủ nên Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh trong tháng 5/2021. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Chi cục Quản lý đất đai nghiêm túc rút kinh nghiệm sâu sắc và có kế hoạch khắc phục những tồn tại nêu trên trong thời gian đến. Đối với việc xác định thông tin địa chính theo thông tin chưa điều chỉnh (trước khi sáp nhập các xã): Trước đây do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện đối với dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Châu Lê tại thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong của Công ty TNHH Thương mại Châu Lê theo Phiếu chuyển số 148/PC-VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 29/05/2020. Nội dung này Sở Tài nguyên và Môi trường đang giao Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh rà soát, báo cáo bồ sung.

*(3).Thực hiện việc rà soát đối với các dự án cấp phép trùng với quy hoạch đất lúa, xem xét tính khả thi việc chuyển đổi đất lúa, nếu không có khả thi thì trình UBND tỉnh thu hồi giấy phép****.***

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường có 03 mỏ chồng lấn với quy hoạch đất lúa, chưa đi vào khai thác, gồm: Mỏ sét gạch ngói tại mỏ sét Gia An 2, xã Gia An, huyện Tánh Linh của Công ty TNHH Thuận Kiều tại Giấy phép số 918/GP-UBND ngày 27/4/2010; mỏ sét gạch ngói Gia An 3, xã Gia An, huyện Tánh Linh của DNTN Anh Quân theo Giấy phép số 872/GP-UBND ngày 07/4/2011 và mỏ sét gạch ngói tại mỏ sét Gia An 3, xã Gia An, huyện Tánh Linh của DNTN Tân Lộc Sơn theo Giấy phép số 1033/GP-UBND ngày 13/5/2010.

Để giải quyết vướng mắc của 03 mỏ này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 4119/STNMT-TNNKS ngày 23/9/2021 đề nghị UBND huyện Tánh Linh, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn góp ý dự thảo văn bản báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa nhận được văn bản góp ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sau khi tổng hợp đầy đủ ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

*(4) Đối với 23 dự án chậm khai thác, rà soát những trường hợp nào không thuộc nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì trình UBND tỉnh thu hồi giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Khoáng sản*.

Qua rà soát các mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường chậm triển khai trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi, chấm dứt hiệu lực thực hiện thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản đối với 06 mỏ (mỏ đá xây dựng tại xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân của Công ty CP Vật liệu xây dựng và Khoáng sản Bình Thuận; mỏ sét gạch ngói tại xã Sông Phan, huyện Hàm Tân của Công 10 ty Xây dựng Công trình 585; mỏ sét gạch ngói tại xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình của Công ty CP Khai thác khoáng sản và Sản xuất vật liệu xây dựng Trung Nguyên; mỏ sét gạch ngói xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam của Công ty Cổ phần Sông Lam; mỏ cát xây dựng Tân Lập 2 tại xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam và mỏ đá xây dựng Tân Phúc tại xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân của Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco).

*(5). Xem xét trình UBND tỉnh thu hồi giấy phép đối với Công ty TNHH Quang Hiền theo đề nghị của Quỹ Bảo vệ môi trường do từ khi được cấp phép năm 2017 đến nay không thực hiện việc ký Quỹ bảo vệ môi trường*.

Công ty TNHH Quang Hiền được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 3671/GP-UBND ngày 12/12/2016 cho phép khai thác khoáng sản cát xây dựng tại mỏ Hàm Chính 2, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc; diện tích 03 ha; trữ lượng khai thác 33.989 m3 ; công suất khai thác 8.000 m3 /năm; thời hạn khai thác 4,5 năm kể từ ngày ký giấy phép (hết hạn ngày 12/6/2021). Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3544/STNMT-TNN&KS ngày 14/8/2021 đề nghị Công ty thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản số 3671/GP-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh đã chấm dứt hiệu lực; không thuộc trường hợp thực hiện thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Khoáng sản.

(6*). Phối hợp với cơ quan thuế đôn đốc các đơn vị còn nợ tiền cấp phép khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ phục hồi môi trường nộp ngân sách theo quy định và trình UBND tỉnh xử lý đối với các doanh nghiệp nợ dây dưa nhiều năm*.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3526/STNMT-TNNKS ngày 13/8/2021 yêu cầu các tổ chức, cá nhân khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động khai thác khoáng sản; trong đó có 09 đơn vị còn nợ tiền cấp phép khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ phục hồi môi trường. Trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục phối hợp Cục Thuế tỉnh, Quỹ Bảo vệ môi trường đôn đốc các đơn vị thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính; rà soát, xem xét xử lý đối với các tổ chức, cá nhân để nợ đọng kéo dài.

**4.5. Kiến nghị đối với Cục Thuế và các Chi cục Thuế**

*(1) Đối với kiến nghị chấn chỉnh công tác lập dự toán thu nội địa, công tác quản lý kê khai, đôn đốc thu nợ thuế:*

Liên quan đến kiến nghị chấn chỉnh công tác lập dự toán thu nội địa, Cục Thuế đã ban hành Công văn số 7940/CTBTH-NVDTPC ngày 02/8/2021 để chấn chỉnh. Theo đó, yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế khi xây dựng dự toán thu NSNN năm 2022 phải tích cực, khả thi với tinh thần phấn đấu, nỗ lực cao nhất, theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng nguồn thu; khắc phục tồn tại mà cơ quan KTNN nhận định, kiến nghị trong khâu xây dựng dự toán thu NSNN như: dự toán thu NSNN thấp hơn thực hiện năm trước; đánh giá ước thu năm báo cáo thấp, làm cơ sở xây dựng dự toán thu năm kế hoạch không sát, dẫn đến vượt cao so dự toán; dự toán không bao quát đầy đủ nguồn thu trên địa bàn, không tính toán các năng lực sản xuất mới; dự toán các khoản thu từ đất (tiền sử dụng đất, thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước) vượt cao so dự toán do nguyên nhân chủ quan.

Công tác quản lý kê khai, đôn đốc thu nợ thuế, xử phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế: Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo và yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với công tác này, qua đó nâng cao ý thức chấp hành tự khai, tự nộp của người nộp thuế trong kê khai và chấp hành pháp luật về thuế

*(2) Đối với kiến nghị chấn chỉnh công tác phân tích hồ sơ khai thuế khi tiến hành thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp; Chấn chỉnh công tác quản lý phí bảo vệ môi trường; Tiếp tục kiểm tra hồ sơ khai thuế, thanh tra thuế đối với các hồ sơ của các doanh nghiệp có giao dịch liên kết.*

Cục Thuế đã tổ chức họp chấn chỉnh công tác quản lý thuế tại các đơn vị thuộc và trực thuộc: chấn chỉnh công tác phân tích hồ sơ khai thuế, đánh giá rủi ro đối với một số doanh nghiệp có dấu hiệu sai phạm, rủi ro về thuế như thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;

Chấn chỉnh công tác quản lý phí bảo vệ môi trường đối với các đơn vị khai thác tài nguyên khoáng sản, rà soát kiểm tra lại công tác quản lý thu phí bảo vệ môi trường trên toàn ngành thuế; Tiếp tục kiểm tra hồ sơ khai thuế, thanh tra thuế đối với các hồ sơ của các doanh nghiệp có giao dịch liên kết theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

*(3) Đối với kiến nghị tăng cường và phối hợp với các ngành để thu hồi giảm nợ đọng, trong đó giải quyết dứt điểm những tồn tại trong thu hồi nợ đối với doanh nghiệp khai thác khoáng sản có số nợ lớn, kéo dài; Bổ sung kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế năm 2021 các công ty chưa chấp hành thực hiện đối chiếu thuế theo đề nghị của kiểm toán.*

Cục Thuế ban hành các công văn phối hợp với sở, ngành chức năng có liên quan đôn đốc nộp thuế đối với các doanh nghiệp còn nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngoài ra hàng tháng gửi thông báo nợ, gửi công văn đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; Qua công tác phối hợp với các ngành và áp dụng các biện pháp đôn đốc thu nộp, từ đầu năm đến nay đã thu được tiền thuế nợ của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn là 106.699.637.951 đồng, trong đó: tiền sử dụng đất là 100.681.015.131 đồng, tiền thuê đất phải nộp 1 lần là 6.018.622.820 đồng

Căn cứ Phụ lục 10/BCKT-NSĐP của KTNN (gửi kèm Công văn số 3079/UBND-TH ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh), Cục Thuế đã đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 các công ty: Công ty TNHH Đầu tư Tân Hà, Công ty Cổ phần dược và Vật tư y tế Bình Thuận, Công ty Cổ phần in và Bao bì Bình Thuận; Riêng đối với DNTN Xây lắp Trường Giang thuộc Chi cục Thuế Khu vực Đức Linh - Tánh Linh quản lý, theo nội dung báo cáo của Chi cục Thuế tại Công văn số 1331/BC-CCTKV ngày 27/9/2021 thì Chi cục Thuế sẽ đưa DNTN Xây lắp Trường Giang vào kế hoạch kiểm tra năm 2022.

*(3) Đối với kiến nghị tiếp tục theo dõi, xử lý theo quy định đối với Công ty Cổ phần Khai Anh Bình Thuận về việc chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản 80% phải nộp trước ngày 31/01/2021:*

Công ty Cổ phần Khai Anh Bình Thuận đã thực hiện nộp tiền chậm nộp tiền thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN số tiền 1.012.527.827 đồng vào NSNN (ngày nộp 14/5/2021); Đối với khoản tiền thuế TNDN năm 2020 còn nợ, Cục Thuế đã có Công văn số 6749/CTBTH-QLN ngày 06/7/2021 đề nghị Công ty CP Khai Anh Bình Thuận thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và Công văn số 8155/CTBTH- QLN ngày 06/8/2021 đề nghị Công ty cung cấp thông tin để thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản theo quy định. Hiện nay, Cục Thuế đang tiếp tục áp dụng các biện pháp đôn đốc Công ty nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

*(4) Đối với kiến nghị về thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty TNHH Khu đô thị du lịch biển Phan Thiết*:

Cục Thuế đã có Thông báo số 9193/TB-CTBTH ngày 21/9/2021 mời đại diện pháp luật và kế toán trưởng của Công ty đến làm việc trực tiếp tại Cơ quan thuế về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại Công văn số 3079/UBND-TH ngày 19/8/2021, Thông báo kết quả kiểm toán tại Cục Thuế tỉnh Bình Thuận số 349/TB-KV-XIII ngày 30/7/2021 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII, Biên bản kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế lập ngày 12/5/2021 của Tổ kiểm toán số 5 thuộc Đoàn kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2020 tại tỉnh Bình Thuận của KTNN khu vực XIII. Hiện nay Cục Thuế đang tiến hành xử lý theo kết luận, kiến nghị của KTNN đối với Công ty.

**4.6.****Kiến nghị đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

Đã nộp ngân sách số tiền kiến nghị của Kiểm toán nhà nước là 2.665.784.300 đồng, đồng thời đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện kiến nghị và điều chỉnh báo cáo quyết toán theo kết quả của Kiểm toán nhà nước*.*

**4.7. Về tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan**

*(1) Sở Xây dựng tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc chậm tham mưu đưa 02 dự án nhà ở xã hội của dự án Khu đô thị du lịch biển Phan Thiết trong Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Công văn số 906/BXD-QLN ngày 24/4/2015 của Bộ Xây dựng*

Ngày 20/9/2021, Sở Xây dựng đã tổ chức họp kiểm điểm, xác định trách nhiệm, tập thể có liên quan ( có lập Biên bản cuộc họp)*.*

*(2) Đối với việc tổ chức kiểm tra, kiểm điểm rút kinh nghiệm các tập thể, cá nhân trong việc bố trí vốn cho dự án chưa đủ điều kiện tại dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội tại xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết*

Căn cứ trên báo cáo của các tập thể, cá nhân liên quan về việc bố trí vốn cho dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội tại xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, ngày 16/8/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chực họp kiểm điểm rút kinh nghiệm các

**4.8.Đối với UBND các huyện, thị xã và thành phố**

*- Đối với UBND Thành phố Phan Thiết: Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị xác nhận nghiệm thu khối lượng rác vận chuyển hàng tháng phải cân theo đúng quy định và lưu ý khi quyết toán dịch vụ công ích công tác quét rác thực hiện loại trừ khối lượng phần diện tích của cây xanh và cột điện chiếu sáng trên vĩa hè.Sớm phê duyệt quyết toán giá trị dịch vụ công ích đô thị cho Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận*

UBND Thành phố Phan Thiết đã chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị thực hiện tại Công văn số 5165/UBND-TC ngày 10/9/2020

*- Đối với UBND huyện Tuy Phong: Phối hợp với Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; triển khai thi công hoàn dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư A3, xã Chí công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận để đưa vào khai thác sử dụng, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư.*

Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp Ban QLDA đầu tư xây dựng các cộng trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; triển khai thi công hoàn dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư A3, xã Chí công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận để đưa vào khai thác sử dụng, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư*.*

*- Đối với UBND huyện Hàm Thuận Bắc: Tiến hành thanh tra gói thầu mua sắm tủ, bàn, ghế, bảng thuộc dự án Trường Mẫu giáo Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc đối với nội dung Kiểm toán nhà nước đã nê: Dự toán căn cứ vào chứng thư thẩm định giá được lập trên cơ sở thiếu tin cậy và chưa tuân thủ các tiêu chuẩn thẩm định giá*

UBND huyện Hàm Thuận Bắc đã thành lập Đoàn Thanh tra và đã báo cáo kết quả thanh tra cho Kiểm toán Nhà nước

**4.9.Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung trong Thông tư số 16/2021/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 chưa có vị trí của cán bộ chuyên trách làm công tác Đoàn Thanh niên công sản Hồ Chí Minh cho phù hợp với quy Hồ Chí Minh cho phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ**

Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ đã có Tờ trình Liên Sở số  
2053/TTrLS-SGDĐT-SNV ngày 15/9/2021 trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Giáo  
dục và Đào tạo bổ sung nội dung bố trí giáo viên chuyên trách làm công tác  
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở bậc THPT tại khoản 3 Điều 8 Thông  
tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**III. KIẾN NGHỊ**

UBND tỉnh Bình Thuận đề nghị Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII xem xét cho phép địa phương không thực hiện các kiến nghị sau:

1.Giảm kiến nghị không thu hồi nộp ngân sách đối với dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Phú Hài, thành phố Phan Thiết của Ban Quản lý dự án thủy sản tỉnh số tiền 156.745.786 đồng (*kiến nghị kiểm toán NSĐP năm 2013)*.

2. Không xác định tăng thuế TNDN phải nộp số 3.059,227 triệu đồng của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (*kiến nghị kiểm toán NSĐP năm 2018)* đối với khoản tiền lương chưa chi trả cho Ngưới lao động Công ty từ năm 2019 không loại trừ khi tính thuế TNDN.

3.Điều chỉnh giảm kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước NSĐP năm 2018 về xử lý tài chính số tiền 117.398.439 đồng đối với Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận tại Công văn số 3191/UBND-TH ngày 26/8/2021 và Công văn số 1082/UBND-TH ngày 14/4/2022.

4. Kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu còn thừa tại các huyện là 11.827.633.256 đồng (*kiến nghị kiểm toán NSĐP năm 2018)*; Hiện nay Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII chưa cung cấp số liệu chi tiết để yêu cầu các huyện nộp về ngân sách tỉnh, hoàn trả ngân sách Trung ương. Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực XIII cung cấp danh sách các đơn vị phải nộp ngân sách đối với kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu còn thừa tại các huyện để Sở Tài chính yêu cầu các Huyện nộp về ngân sách tỉnh và hoàn trả ngân sách Trung ương tại Công văn số 3191/UBND-TH ngày 26/8/2021 và Công văn số 1082/UBND-TH ngày 14/4/2022.

5. Điều chỉnh giảm kiến nghị đối với nội dung giảm cấp phát năm sau, số tiền 49.435.000.000 đồng (*kiến nghị kiểm toán NSĐP năm 2018), do đây là kinh phí* cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để bù mặt bằng chi thường xuyên cho ngân sách tỉnh trong giai đoạn 2017-2020, không phải là khoản bù do ngân sách tỉnh hụt thu, đồng thời khoản kinh phí này đã được Quốc hội thông qua và phải thực hiện theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

6. Đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét giảm số tiền thực hiện kiến nghị kiểm toán là 2.413.639.594 đồng cho huyện Hàm Thuận Nam (*kiến nghị kiểm toán NSĐP năm 2018)* như sau:

- Điều chỉnh giảm số thu học phí của các Trường với số tiền là 1.416.639.594 đồn, bằng với số thu thực tế của các Trường trong năm 2018, không giảm dự toán năm sau do đã đưa vào nguồn cải cách tiền lương.

- Không thực hiện giảm dự toán giảm thanh toán năm sau số tiền 997.000.000 đồng, gồm: chi thanh toán nợ phục vụ công tác thu gom rác thải từ năm 2017 về trước là 557.000.000 đồng; hỗ trợ phục vụ công tác thu gom rác năm 2018 là 420.000.000 đồng.

UBND tỉnh Bình Thuận báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực XIII./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ Tài chính (báo cáo);  - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Phan Văn Đăng;  - Lưu: VT, KT. (An) | **CHỦ TỊCH**  **Đoàn Anh Dũng** |